|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG ỦY XÃ …..**CHI BỘ TRƯỜNG TH** **….** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  |

**Bài thu hoạch cá nhân về kết quả học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6
Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII)**

**Họ và tên:** ………………………

**Sinh ngày:** ………………………

**1. Nhận thức của cá nhân về thực trạng (Thành tựu, hạn chế và nguyên nhân), những điểm mới, quan điểm, mục tiêu, giải pháp trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).**

Sau khi tiếp thu các nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung Ương (TW) Đảng lần thứ 6 (khóa XII) qua truyền hình trực tuyến trên Đài PT-TH tỉnh từ ngày 13-14/12/2017.

Qua nghiên cứu, học tập bốn nghị quyết mà Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 ban hành gồm: Nghị quyết về "một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; Nghị quyết về "tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập"; Nghị quyết về "tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới"; Nghị quyết về "công tác dân số trong tình hình mới". Bản thân nhận thấy đây là những quyết sách quan trọng của Đảng, đề cập đến nhiều vấn đề rộng lớn, hệ trọng của đất nước, vừa cơ bản, vừa cấp bách và là sự cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đề ra".

*Thứ nhất: Nghị quyết “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”*

Trong thời gian tới, toàn hệ thống chính trị phải chủ động, tích cực, gương mẫu và vào cuộc quyết liệt, coi đó là nhiệm vụ cơ bản, quan trọng, cấp bách, được đặt trong tổng thể nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới hệ thống chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trước yêu cầu mới.

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị; phát huy đầy đủ, đúng đắn vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân. Chú ý bảo đảm tính đổi mới, tổng thể, hệ thống, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; đổi mới tích cực, mạnh mẽ, nhưng không nôn nóng đi từ cực này sang cực khác, không bi quan khi đương đầu với nhiều khó khăn, phức tạp; gắn đổi mới bộ máy tổ chức với đổi mới phương thức lãnh đạo, với tinh giản biên chế và cải cách tiền lương; xử lý hài hoà mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội.

Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị ở nước ta phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể trong giai đoạn mới; trên cơ sở đó xác định những công việc cần thiết và có thể triển khai thực hiện ngay. Rà soát, quy định chặt chẽ hơn về biên chế, số lượng cán bộ, công chức, viên chức; chú ý quy định số lượng cấp phó tối đa của mỗi tổ chức phù hợp với đặc điểm của từng cấp, từng ngành, từng địa phương.

Xây dựng cơ chế cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, đúng đắn trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt cán bộ để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các tổ chức của hệ thống chính trị. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong của các tổ chức này theo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc; một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính, gắn với việc tái cơ cấu, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm tỉ lệ người phục vụ, nhất là khối hành chính.

Tăng cường phân cấp, phân quyền hợp lý giữa cấp trên với cấp dưới, giữa Trung ương và địa phương. Xây dựng cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực bằng các quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đề cao trách nhiệm giải trình, xử lý; xây dựng chế tài đủ mạnh; xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu vi phạm, sai phạm.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng rộng rãi khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin phục vụ lãnh đạo, điều hành; tinh giản tổ chức bộ máy, biên chế. Thực hiện giao và quản lý chặt chẽ biên chế trên cơ sở phân loại tổ chức, xác định rõ vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức. Tiến hành tổng kết việc thi tuyển, bổ nhiệm, sử dụng, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra của Đảng với thanh tra của Nhà nước, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan dân cử. Tập trung ưu tiên triển khai ngay những việc đã rõ, đã chín, có cả cơ sở lý luận và thực tiễn. Ví dụ, việc kết thúc hoạt động của các Ban Chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ; tổ chức, sáp nhập Đảng bộ Ngoài nước và Đảng bộ Bộ Ngoại giao. Đẩy mạnh xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước. Cơ bản thực hiện mô hình Bí thư cấp uỷ đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân; thực hiện Bí thư cấp uỷ đồng thời là Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã những nơi có đủ điều kiện.

Tăng cường phân cấp, phân quyền hợp lý đi đôi với xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực và chế độ kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ rà soát, chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ công cho doanh nghiệp, người dân đảm nhiệm. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ hơn tổ chức chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

*Thứ hai: Nghị quyết về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả các đơn vị sự nghiệp công lập”*

Cùng với việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, công việc này có tầm quan trọng không kém, được ưu tiên chỉ đạo thực hiện trong thời gian tới. Nhà nước phải chăm lo bảo đảm cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ sự nghiệp công cho mọi tầng lớp nhân dân trên cơ sở tăng cường đầu tư từ ngân sách nhà nước; giữ vững, phát huy tốt hơn nữa vai trò chủ đạo, vị trí then chốt, bản chất tốt đẹp của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đẩy mạnh xã hội hoá, nhất là trong các ngành, lĩnh vực mà khu vực ngoài công lập làm được và làm tốt; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển lành mạnh thị trường dịch vụ sự nghiệp công; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập. Trong quá trình đổi mới, sắp xếp, phải bám sát đặc điểm tình hình của từng ngành, lĩnh vực, địa bàn, đẩy mạnh xã hội hoá, nhưng không thương mại hoá lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công. Đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học - công nghệ có đủ điều kiện thành doanh nghiệp, bao gồm cả hình thức công ty cổ phần.

Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Chú ý rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với từng loại hình dịch vụ sự nghiệp công và từng loại hình đơn vị sự nghiệp công lập. Đổi mới, tăng cường chế độ kế toán, hạch toán, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, về cơ bản tương tự như đối với doanh nghiệp nhà nước.

Phân định rõ hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị, hoạt động sự nghiệp do Nhà nước giao với hoạt động cung ứng dịch vụ theo yêu cầu của xã hội. Ngân sách nhà nước bảo đảm đầu tư cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu và các đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người. Khẩn trương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung pháp luật về công chức, viên chức; rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tinh giản biên chế; đẩy mạnh việc phân cấp, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng phân định rõ việc quản lý nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập và việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

Hội nghị TW 6 đã thảo luận, cho ý kiến về nhiều nội dung quan trọng, phức tạp, nhạy cảm, tác động trực tiếp đến đời sống người dân, đó là: Giảm mạnh sự can thiệp hành chính của cơ quan chủ quản vào hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành với nhau và với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính các cấp trong quản lý ngân sách nhà nước chi cho lĩnh vực sự nghiệp.

Quy định rõ quyền hạn gắn với trách nhiệm người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập. Kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm, sai phạm.

*Thứ ba: Nghị quyết về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới”*

Việc bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ là trách nhiệm của mỗi người dân, từng gia đình, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; đòi hỏi sự tham gia tích cực, chủ động của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, trong đó ngành Y tế là lực lượng nòng cốt hàng đầu.

Nhà nước cần phát huy vai trò chủ đạo của các bệnh viện và cơ sở y tế công lập trong việc tổ chức cung cấp dịch vụ y tế, bảo đảm các dịch vụ cơ bản cho đông đảo nhân dân, đồng thời khuyến khích cung cấp dịch vụ theo yêu cầu. Tập trung ưu tiên đầu tư từ ngân sách và có cơ chế, chính sách phù hợp huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực xã hội để phát triển y tế và các dịch vụ liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ nhân dân.

Không ngừng phấn đấu nâng cao sức khoẻ, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người Việt Nam; bảo đảm mọi người dân đều được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ; bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong việc tham gia và hưởng thụ bảo hiểm y tế và các dịch vụ có liên quan.

Phát triển nền y học Việt Nam khoa học, dân tộc, đại chúng; xây dựng nền y tế công bằng, nhân văn, hiệu quả, chất lượng và hội nhập. Phát triển cân đối, đồng bộ giữa y tế phổ cập và y tế chuyên sâu, giữa dân y và quân y, gắn kết y học cổ truyền với y học hiện đại. Thực hiện phòng bệnh hơn chữa bệnh; y tế dự phòng là then chốt; y tế cơ sở thực sự là nền tảng. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống các cơ sở y tế hiện có của Nhà nước, bao gồm cả dân, quân y, gắn với khuyến khích hợp tác công - tư, phát triển lành mạnh y tế ngoài công lập; xây dựng hệ thống y tế rộng khắp, gần dân, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cần chủ động, tích cực, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phong trào toàn dân tham gia rèn luyện thân thể; cải thiện điều kiện sống, lối sống và làm việc; bảo vệ môi trường sinh thái và vệ sinh an toàn thực phẩm; thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, sinh hoạt điều độ, lành mạnh. Tăng cường y tế dự phòng, nâng cao sức khoẻ gắn với đổi mới, phát huy vai trò của hệ thống y tế cơ sở, góp phần khắc phục tình trạng quá tải các bệnh viện, nhất là tuyến trên.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; nâng cao y đức; phát triển ngành dược và thiết bị y tế, bảo đảm đủ thuốc tốt và thiết bị bảo đảm chất lượng. Chăm lo phát triển nguồn nhân lực và khoa học ngành Y. Nâng cao năng lực nghiên cứu, triển khai ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật y tế, dược, sinh học. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách tài chính y tế, đặc biệt là sớm thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; đổi mới phương thức chi ngân sách nhà nước cho y tế; đổi mới cơ chế về giá, phí dịch vụ phù hợp, phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, khắc phục tình trạng thương mại hoá dịch vụ khám, chữa bệnh. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về y tế gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

*Thứ tư: Nghị quyết về “Công tác dân số trong tình hình mới”*

Những năm qua, nước ta có nhiều nỗ lực và thành tựu trong công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình. Cơ cấu dân số, cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực. Nước ta bắt đầu bước vào thời kỳ dân số vàng từ năm 2007 và dự kiến đạt đỉnh cao vào khoảng năm 2020 - 2030 với số người trong độ tuổi lao động chiếm khoảng 70% dân số.

Chất lượng dân số được cải thiện về nhiều mặt. Tầm vóc, thể lực của người Việt Nam từng bước được cải thiện. Tuổi thọ trung bình tăng đáng kể (từ 65,3 tuổi lên 73,4 tuổi). Dịch vụ dân số - kế hoạch hoá gia đình được mở rộng, chất lượng ngày càng cao. Tuy nhiên, quá trình toàn cầu hoá, đô thị hoá, công nghiệp hoá dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và biến đổi khí hậu, thay đổi về điều kiện, lối sống, môi trường sống, làm việc và môi trường sinh thái đã và đang dẫn đến những thay đổi nhanh chóng về mô hình gia đình, kết hôn, ý thức và khả năng sinh sản, tăng nhanh quá trình di cư...

Chính sách hạn chế mức sinh của ta kéo dài, rộng khắp cả nước bắt đầu bộc lộ những hệ luỵ cần sớm được khắc phục. Cần có sự đổi mới mạnh mẽ về tư duy, cách làm để giải quyết toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các vấn đề về dân số. Phấn đấu duy trì ổn định vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ lệ giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; duy trì và tận dụng có hiệu quả lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số, nâng cao chất lượng dân số, phân bố dân số phù hợp với quá trình phát triển.

Tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển; chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ gắn bó hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Coi công tác dân số và phát triển là nhiệm vụ của toàn dân; đầu tư cho công tác dân số là đầu tư cho phát triển bền vững; Nhà nước ưu tiên bố trí ngân sách, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá; tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ của quốc tế, bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số.

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh và nuôi dạy con tốt để duy trì mức sinh thay thế trên phạm vi cả nước với quy mô dân số hợp lý (khoảng 104 triệu người vào năm 2030). Tập trung ưu tiên vận động sinh ít con hơn ở vùng có mức sinh cao; duy trì kết quả ở những nơi đã đạt mức sinh thay thế; sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp. Ngăn ngừa tư tưởng, tâm lý không hạn chế số lần sinh con đang nổi lên những năm gần đây. Đổi mới nội dung tuyên truyền vận động về công tác dân số và phát triển. Hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách; phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

**2. Liên hệ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và cá nhân. Đề xuất, kiến nghị các biện pháp thực hiện ở ngành, địa phương, đơn vị mình và trách nhiệm cụ thể của cá nhân**

***\*****Liên hệ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và cá nhân*

Là một giáo viên, tôi ý thức và quan tâm đến từng vấn đề mà nghị quyết Đại hội XII đã đề ra. Bản thân cần tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân, người thân và cán bộ những vấn đề cấp thiết mà Nghị quyết đã nêu. Xác định rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của mình, luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tích cực nghiên cứu, học tập các Nghị quyết của Đảng các cấp, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

Thường xuyên nghiên cứu tài liệu, dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn để đạt hiệu quả cao hơn trong công tác. Tích cực học hỏi để thích ứng với những đổi mới trong công tác giáo dục. Thường xuyên trau dồi chuyên môn để có kiến thức sâu rộng, có trình độ sư phạm lành nghề, biết ứng xử tinh tế, biết sử dụng các công nghệ tin vào dạy học, biết định hướng phát triển của học sinh theo mục tiêu giáo dục nhưng cũng đảm bảo được sự tự do của học sinh trong hoạt động nhận thức, là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

*\* Các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết ở đơn vị công tác*

- Bản thân tích cực tuyên truyền trong quần chúng nhân, giáo viên và học sinh những vấn đề cấp thiết mà Nghị quyết đã nêu;

- Luôn luôn giữ vững quan điểm, lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Học tập và nghiên cứu các chuyên đề về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh;

- Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của đảng pháp luật Nhà nước, vận động gia đình và người thân thực hiện tốt các quy định của địa phương nơi cư trú, thực hiện tốt lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực, luôn giữ gìn đoàn kết nội bộ, tiếp thu và lắng nghe ý kiến đóng góp đồng chí trong đơn vị;

- Luôn khắc phục khó khăn, đoàn kết tương trợ đồng nghiệp để hoàn thành tốt công việc được giao. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực quan liêu, tham nhũng…pháp lệnh cán bộ, công chức, nội quy và quy chế làm việc tại đơn vị;

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác giảng dạy, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội; trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp, nghiên cứu tài liệu, dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn để đạt hiệu quả cao hơn trong công tác.

**Người viết thu hoạch**